

Bản án số: **43** /2021/HSST
Ngày 24 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Ông Nguyễn Đức Dụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HS - ST, ngày 26/11/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXX – HSST ngày 03/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐXX – HSST ngày 16/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn C, sinh năm 1966

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 10/10; Con ông Đàm Văn Tính (đã chết) và bà Trần Thị Mạnh; Vợ là Lý Thị Thanh; Bị cáo có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 289/2013/HSPT ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 15 tháng 18 ngày tính từ ngày thụ án phúc thẩm; Bản án số 33/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 289/2013/HSPT ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 01 năm 02 tháng tù; Ngày 14/02/2020, bị Công an xã A, huyện S ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo đều đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 10/10/2021 được

thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1981

Họ tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 4/12; Con ông Hoàng Văn N và bà Trần Thị Va; Vợ là Lý Thị Vàng và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2020, bị Công an xã A, huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn P, sinh năm 1966

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 4/12; Con ông Trần Văn Nhật (đã chết) và bà Trần Thị Tư (đã chết); Vợ: Ngô Thị Thanh và có 03 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn Y, sinh năm 1989

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 9/12; Con ông Hoàng Xuân P và bà Lý Thị Bình; Vợ là Trần Thị Tư và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn N, sinh năm 1983

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 6/12; Con ông Hoàng Xuân P và bà Lý Thị Bình; Vợ là Lý Thị Kim và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 10/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Văn L, sinh năm 1966

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: Không; Con ông Dương Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Tọ (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Trang và có 01 con; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Mông Văn M, sinh năm 1984

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Trình độ văn hóa lớp: 3/12; Con ông Mông Văn Tằng (đã chết) và bà Vũ Thị Chín; Vợ là Hoàng Thị L và có 02 con; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1995; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 00 giờ 15 phút ngày 08/9/2021, Công an huyện S bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại sân bóng chuyền nhà Dương Văn L, khi bắt giữ có 02 đối tượng gồm Đàm Văn C, Hoàng Văn N, còn một số đối tượng khác lợi dụng trời tối nhiều cây cối đã bỏ trốn. Cơ quan Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.350.000đ, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng vỏ thuốc lá Aroma có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng hình tròn; 04 quân vị làm từ lá bài lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại Oppo mặt lưng màu xanh nhạt; 01 điện thoại Oppp renoz F, mặt lưng màu xanh tím.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trên người các đối tượng tiền và đồ vật như sau: Thu giữ của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có lắp sim Viettel, 01 sim Vinaphone và số tiền 1.025.000đ; thu trên người của Đàm Văn C số tiền 90.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A10S có lắp sim Viettel; Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu sơn đen có BKS 98L8-7881; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @ màu sơn xanh có BKS 14F8-5095; 01 xe mô tô loại xe Suzuki màu sơn xanh BKS 12Z1-01018. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong tiền, đồ vật thu tại chiếu bạc và trên

người các đối tượng. Khi bắt giữ còn có Nguyễn Mạnh Hùng có mặt tại vị trí đánh bạc, Hùng khai đến ngồi xem đánh bạc không tham gia chơi.

2. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 45 ngày 07/9/2021, Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Hoàng Văn Y, Trần Văn P cùng ngồi uống nước tại quán nhà Dương Văn L, thấy có người trong quán cãi nhau, C bảo “*Cãi nhau làm gì thích thì cắt quân ra mà đánh*”, một đối tượng nói “*Lên luôn*”, C lấy từ dưới đất gần cạnh chỗ ngồi 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đặt lên bàn uống nước và bảo N cắt quân vị để đánh bạc, N đi xung quanh quán thì thấy có 04 quân vị hình tròn làm từ lá bài lơ khơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen nên đã nhặt lên đặt ở ghế. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày P cầm bát, đĩa và quân vị trên đi đến sân bóng chuyền nhà L (cách đó khoảng 10 mét) ngồi chờ các đối tượng đến tham gia đánh bạc, sau đó C và 02 người đàn ông bịt khẩu trang (không rõ là ai, ở đâu) đến và ngồi xuống sân bóng chuyền đánh bạc, khi đánh các đối tượng dùng đèn pin của máy điện thoại chiếu sáng xuống sân đánh bạc, tại vị trí đánh bạc còn có Nguyễn Mạnh Hùng đến ngồi xem đánh bạc không tham gia chơi, ban đầu P là người cầm cái xóc đĩa, sau đó có Y, L, M và Hoàng Văn T đến và tham gia đánh bạc, lần lượt Y, T là người cầm cái xóc; trong quá trình đánh bạc thì T đi cắt 04 quân vị khác làm bằng vỏ thuốc lá Aroma có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng hình tròn để thay quân vị cũ, Y chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì hết tiền nên đi về trước, các đối tượng khác chơi đến 00 giờ 15 phút ngày 08/9/2021 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là 7.350.000đ và công cụ dụng cụ dùng để đánh bạc, bắt giữ C, N và Hùng, còn một số đối tượng khác sợ quá bỏ chạy.

Đến ngày 10/9/2021, một số đối tượng tham gia đánh bạc gồm Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện S.

3. Quá trình điều tra các đối tượng khai đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh bạc cụ thể như sau: công cụ dùng để đánh bạc là 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị. Người xóc đĩa là người cầm cái. Khi đánh có 02 cửa (cửa Chẵn và cửa Lẻ), cửa Chẵn là khi mở bát, hai mặt trên của 02 quân vị có cùng màu (trắng) và mặt trên của 02 quân vị còn lại có cùng màu (vàng) hoặc bốn mặt trên của 04 quân vị đều có màu giống nhau; còn cửa Lẻ là khi mở bát, 01 mặt quân vị màu trắng, 03 mặt quân vị màu vàng hoặc 01 mặt quân vị màu vàng, 03 mặt quân vị màu trắng.

Khi đánh bạc, người cầm cái cho 04 quân vị vào trong lòng đĩa, dùng bát úp lên, sau đó cầm chắc bát, đĩa đó lắc đều rồi đặt xuống, nhưng chưa mở bát. Lúc này người nào chơi được chọn cửa Chẵn hoặc cửa Lẻ tùy thích để đặt tiền, số tiền đặt từng ván tối thiểu từ 10.000đ chớ lên, người nào không chơi ván nào thì không đặt tiền ván đó. Sau khi số người chơi đã đặt tiền xong, người cầm cái tiến hành mở bát. Nếu là cửa Chẵn thì người đặt tiền bên cửa Chẵn thắng, người đặt tiền bên cửa Lẻ thua và ngược lại. Người thắng được lấy lại số tiền mà mình đã đặt và được người cầm cái trả thêm số tiền bằng số tiền trước đó đã đặt cược. Người thua thì bị mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Quá trình đánh bạc, người cầm cái lấy tiền

của bên thua trả cho bên thắng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền của mình ra trả, nếu thừa thì được hưởng.

4. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Hoàng Văn N 425.000đ, Hoàng Văn T 270.000đ, Trần Văn P 250.000đ, Đàm Văn C 200.000đ, Hoàng Văn Y 200.000đ, Dương Văn L 150.000đ và Mông Văn M 80.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định: Nguyễn Mạnh Hùng không tham gia đánh bạc, chỉ đến khu vực đánh bạc để xem. Các bị cáo trong vụ án đều xác định Hùng không tham gia đánh bạc cùng.

Số tiền thu trên người của bị cáo Hoàng Văn N là 1.025.000đ, trong đó có 25.000đ N sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn 1.000.000đ N không sử dụng vào mục đích đánh bạc, C khai dùng 90.000đ thu trên người mục đích dùng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là: 7.465.000đ (Bao gồm 7.350.000đ thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 115.000đ thu trên người của C, N).

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

5. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P về tội “Đánh bạc” và đề nghị:

* Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đàm Văn C. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 đối với Trần Văn P, Mông Văn M. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 đối với Hoàng Văn Y, Dương Văn L. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn N.

* Về hình phạt: Đàm Văn C từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ); Hoàng Văn T từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Trần Văn P từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày thụ án sơ thẩm 24/12/2021; Hoàng Văn Y từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày thụ án sơ thẩm 24/12/2021; Hoàng Văn N từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày thụ án sơ thẩm 24/12/2021; Dương Văn L từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày thụ án sơ thẩm 24/12/2021; Mông Văn M từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày thụ án sơ thẩm 24/12/2021.

Giao các bị cáo: Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M và Dương Văn L cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn P cho UBND xã Vĩnh An, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước; bị cáo Hoàng Văn Y, Dương Văn L thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn áp dụng hình phạt tiền.

* Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO mặt lưng màu xanh nhạt thu giữ của Trần Văn P ; số tiền 7.350.000đ thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 25.000đ thu giữ của của Hoàng Văn N và số tiền 90.000đ thu giữ của Đàm Văn C. Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị hình tròn làm bằng bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá AROMA; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. Trả lại cho Hoàng Văn N số tiền 1.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

* Phân tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận

* Các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, các bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đều thành khẩn khai báo; Quá trình điều tra và truy tố bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 08/9/2021, tại sân bóng chuyền nhà Dương Văn L Công an huyện S bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền trong đó Đàm Văn C, Hoàng Văn N bị bắt giữ tại chỗ, một số đối tượng khác đã bỏ trốn, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.350.000đ, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng vỏ thuốc lá Aroma có hình tròn; 04 quân vị làm từ lá bài lơ khơ có hình tròn, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại Oppo, 01 điện thoại Oppo renoz F. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ trên người của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 1.025.000đ; thu trên người của

Đàm Văn C số tiền 90.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXYA10S và thu giữ 03 xe mô tô của các bị cáo; số tiền thu giữ 90.000đ của bị cáo C và 25.000đ của bị cáo N các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc; sau đó các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc. Như vậy tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 7.465.000đ (Bảy triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-SD ngày 25/11/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tham gia đánh bạc khi chưa được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức sát phạt nhau với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dễ gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự ý bột phát rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc thống nhất nên chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo đều mong muốn được hưởng lợi bất chính. Bị cáo Đàm Văn C là người khởi xướng, chuẩn bị bát đĩa nên bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án này. Bị cáo Trần Văn P là người lấy công cụ để đánh bạc và cầm cái đầu tiên nên; Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y là những người cầm cái tiếp theo sau P; Hoàng Văn N là người lấy công cụ để đánh bạc nên chịu vai trò sau C. Bị cáo Dương Văn L và Mông Văn M chỉ tham gia đánh bạc và có số tiền ít nên chịu vai trò thứ yếu sau cùng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các Hoàng Văn N, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i); bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần

Văn P khi phạm tội ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đàm Văn C là người khởi sự và có nhân thân xấu, tại Bản án số 289/2013/HSPT ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, thời gian thử thách 15 tháng 18 ngày tính từ ngày thụ án phúc thẩm; Bản án số 33/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 289/2013/HSPT ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án là 01 năm 02 tháng tù; ngày 14/02/2020, bị Công an xã A, huyện S ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ. Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân xấu, ngày 14/02/2020, bị Công an xã A, huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo C, T đã không lấy đó làm bài học tự sửa chữa mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, các bị cáo thể hiện là người coi thường pháp luật; do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với C, T để các bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do mình gây ra.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn Y, Mông Văn M, Dương Văn L và Trần Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi làm việc và cư trú rõ ràng, trong vụ án này bị cáo có vai trò không đáng kể và tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do đó các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mức phạt ở mức khởi điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước; bị cáo Hoàng Văn Y và Dương Văn L thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn áp dụng hình phạt tiền.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 04 quân vị hình tròn làm bằng bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá AROMA; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ các bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO mặt lưng màu xanh nhạt thu giữ của Trần Văn P, số tiền 7.350.000đ thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 25.000đ thu giữ của Hoàng Văn N và số tiền 90.000đ của Đàm Văn C; các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của Hoàng Văn N, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A10S có lắp sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu sơn đen có BKS 98L8-7881 của Đàm Văn C; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Văn T, 01 điện thoại Oppo reno 2F, mặt lưng màu xanh tím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave @ màu sơn xanh có BKS 14F8-5095 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng có lắp sim Viettel, 01 sim Vinaphone, 01 xe mô tô loại xe Suzuki màu sơn xanh BKS 12Z1-01018 của Hoàng Văn N. Quá trình điều tra xác định của Đàm Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho C, T, N; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với Nguyễn Mạnh Hùng khi Công an bắt giữ các đối tượng đánh bạc Hùng có mặt tại đó, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Hùng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với 02 đối tượng lạ mặt tham gia đánh bạc đã lợi dụng trời tối địa hình nhiều cây cối đã bỏ trốn, quá trình điều tra chưa xác định được ai, khi nào điều tra làm rõ cơ quan điều tra sẽ xem xét xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Hoàng Văn Y, Dương Văn L thuộc hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên N, M, Y, L, T và P được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đàm Văn C. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 đối với Trần Văn P, Mông Văn M. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 đối với Hoàng Văn Y, Dương Văn

L. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn N.

Xử phạt: Đàm Văn C 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ).

Xử phạt: Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Trần Văn P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Hoàng Văn Y 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Dương Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Xử phạt: Mông Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm 24/12/2021.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Y, Hoàng Văn N, Mông Văn M và Dương Văn L cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn P cho UBND xã Vĩnh An, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đàm Văn C, Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (M triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn Y, Dương Văn L được miễn áp dụng.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO mặt lưng màu xanh nhạt thu giữ của Trần Văn P; số tiền 7.350.000đ thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc; số tiền 25.000đ thu giữ của Hoàng Văn N và 90.000đ của

Đàm Văn C; tổng cộng là 7.465.000đ (bảy triệu bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị hình tròn làm bằng bài tú lơ khơ có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đen; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá AROMA; 01 bát sứ và 01 đĩa sứ.

Trả lại cho Hoàng Văn N số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

[3] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Hoàng Văn Y, Dương Văn L, Hoàng Văn N, Trần Văn P, Hoàng Văn T và Mông Văn M được miễn án phí HSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án; bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn